UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2436/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công đã được cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương

trình mục tiêu quốc gia năm 2025 tỉnh Lạng Sơn; số 07/NQ-HĐND ngày 14/3/2025 về việc điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; số 27/NQ-HĐND ngày 28/5/2025 về việc điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; số 40/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; số 57/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024; số 41/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 và kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính và số 51/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 về việc điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; số 62/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư các nhiệm vụ, dự án đầu tư công đã được cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 504/TTr-STC ngày 12/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công đã được cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư cho Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 dự án.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025

1. Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (Nguồn vốn ngân sách địa phương):

a) Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí:

- Giảm 52,211 tỷ đồng của 07 dự án, trong đó:

+ 47,363 tỷ đồng của 06 nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý, gồm: 44,069 tỷ đồng của 05 dự án; 3,294 tỷ đồng của 01 nhiệm vụ hỗ trợ chương trình, dự án khác.

+ 4,848 tỷ đồng của 01 dự án từ cấp huyện chuyển về.

- Tăng 52,211 tỷ đồng 10 nhiệm vụ, dự án, trong đó:

+ 44,987 tỷ đồng cho 03 nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý, gồm: 8,565 tỷ đồng của 01 dự án hoàn thành; 13,823 tỷ đồng bổ sung đối ứng thực hiện các chương trình MTQG *(chi tiết tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này)* và 11,099 tỷ đồng bổ sung nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

+ 7,224 tỷ đồng cho 07 dự án từ cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

b) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

- Giảm: 152,302 tỷ đồng của 13 dự án, trong đó: 89,81 tỷ đồng của 03 dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý và 62,492 tỷ đồng của 10 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

- Tăng, bổ sung: 152,302 tỷ đồng cho 32 nhiệm vụ, dự án, trong đó:

+ 87,458 tỷ đồng của 06 nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý, gồm: 32,355 tỷ đồng cho 05 dự án khởi công mới và bổ sung 55,103 tỷ đồng bổ sung nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

+ 64,844 tỷ đồng cho 26 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

c) Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi bổ sung vào đầu tư công:

- Giảm: 13,071 tỷ đồng của 02 dự án, gồm: 13 tỷ đồng của 01 dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý và 0,071 tỷ đồng của 01 dự án từ cấp huyện (trước sắp xếp) chuyển về cấp tỉnh.

- Bổ sung: 13,071 tỷ đồng cho 02 nhiệm vụ, gồm: 13 tỷ đồng bổ sung đối ứng thực hiện các chương trình MTQG *(chi tiết tại tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này)* và 0,071 tỷ đồng cho nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

- Điều chỉnh tên chủ đầu tư của 01 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

2. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (Nguồn vốn ngân sách địa phương):

a) Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí:

- Giảm 52,511 tỷ đồng của 11 nhiệm vụ, dự án, trong đó:

+ 47,663 tỷ đồng của 10 nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý, gồm: 44,069 tỷ đồng của 05 dự án; 3,294 tỷ đồng của 01 nhiệm vụ hỗ trợ chương trình, dự án khác và 0,3 tỷ đồng 04 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

+ 4,848 tỷ đồng của 01 dự án cấp huyện chuyển về.

- Tăng 52,511 tỷ đồng cho 29 nhiệm vụ, dự án, trong đó:

+ 45,287 tỷ đồng cho 22 nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý, gồm: 20,065 tỷ đồng của 03 dự án, 1,73 tỷ đồng của 17 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; 13,823 tỷ đồng bổ sung đối ứng thực hiện các chương trình MTQG *(chi tiết tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này)* và 9,669 tỷ đồng bổ sung nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

+ 7,224 tỷ đồng cho 07 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

b) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

- Giảm: 152,302 tỷ đồng của 13 dự án, trong đó: 89,81 tỷ đồng của 03 dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý và 62,492 tỷ đồng của 10 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

- Tăng, bổ sung: 152,302 tỷ đồng cho 32 nhiệm vụ, dự án, trong đó:

+ 87,458 tỷ đồng của 06 nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý, gồm: 32,355 tỷ đồng cho 05 dự án khởi công mới và bổ sung 55,103 tỷ đồng bổ sung nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

+ 64,844 tỷ đồng cho 26 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

c) Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi bổ sung vào đầu tư công:

- Giảm: 13,071 tỷ đồng của 02 dự án, gồm: 13 tỷ đồng của 01 dự án cấp tỉnh (trước sắp xếp) quản lý và 0,071 tỷ đồng của 01 dự án từ cấp huyện (trước sắp xếp) chuyển về cấp tỉnh.

- Bổ sung: 13,071 tỷ đồng cho 02 nhiệm vụ, gồm: 13 tỷ đồng bổ sung đối ứng thực hiện các chương trình MTQG *(chi tiết tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này)* và 0,071 tỷ đồng cho nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

- Điều chỉnh tên chủ đầu tư của 01 dự án cấp huyện chuyển về cấp tỉnh.

3. Vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025:

3.1. Điều chỉnh trong tổng nguồn vốn đầu tư phát triển đã giao:

- Giảm: 52,437 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 47,036 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 5,401 tỷ đồng) của 18 dự án.

- Tăng, bổ sung: 79,26 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 47,036 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 32,224 tỷ đồng, trong đó: 26,823 tỷ đồng bổ sung đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn vốn ngân sách tỉnh tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này) bố trí cho 80 dự án và hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã.

Chi tiết theo từng chương trình như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Giảm: 35,578 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 30,177 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 5,401 tỷ đồng) của 10 dự án.

- Tăng, bổ sung: 36,205 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 30,177 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 6,028 tỷ đồng, trong đó: 0,627 tỷ đồng thuộc nguồn ngân sách tỉnh bổ sung đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia) bố trí cho 35 dự án.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Giảm: 9,397 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương của 01 dự án.

- Tăng, bổ sung: 9,397 tỷ đồng cho 03 dự án.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Giảm: 7,462 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương) của 06 dự án.

- Tăng, bổ sung: 33,658 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 7,462 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 26,196 tỷ đồng, trong đó: 26,196 tỷ đồng thuộc nguồn ngân sách tỉnh bổ sung đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia) bố trí cho 42 dự án và hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã.

3.2. Phân khai chi tiết: 0,555 tỷ đồng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho 02 dự án.

3.3. Bổ sung: 9,061 tỷ đồng vốn sự nghiệp chuyển sang đầu tư cho UBND các xã Mẫu Sơn, Thất Khê thực hiện dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và kế hoạch vốn các năm trước kéo dài sang năm 2025:

4.1. Vốn kế hoạch năm 2025:

a) Điều chỉnh trong tổng nguồn vốn đầu tư phát triển đã giao:

- Giảm: 37,372 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 31,871 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 5,401 tỷ đồng) của 14 dự án.

- Tăng, bổ sung: 64,095 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 31,871 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 32,224 tỷ đồng, trong đó: 26,823 tỷ đồng bổ sung đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách tỉnh tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này) bố trí cho 75 dự án và hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã.

Chi tiết theo từng chương trình như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Giảm: 29,787 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 24,386 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 5,401 tỷ đồng) của 07 dự án.

+ Tăng, bổ sung: 30,414 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 24,386 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 6,028 tỷ đồng, trong đó: 0,627 tỷ đồng thuộc nguồn ngân sách tỉnh bổ sung đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia) bố trí cho 32 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Giảm: 0,023 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương của 01 dự án Tăng, bổ sung: 0,023 tỷ đồng cho 01 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Giảm: 7,462 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương) của 06 dự án.

+ Tăng, bổ sung: 33,658 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 7,462 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 26,196 tỷ đồng, trong đó: 26,196 tỷ đồng thuộc nguồn ngân

sách tỉnh bổ sung đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia) bố trí cho 42 dự án và hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã.

b) Bổ sung: 6,529 tỷ đồng vốn sự nghiệp chuyển sang đầu tư cho UBND các xã Mẫu Sơn, Thất Khê thực hiện dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4.2. Vốn kế hoạch các năm trước kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2025:

a) Điều chỉnh kế hoạch vốn

- Giảm: 15,165 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương của 04 dự án;

- Tăng, bổ sung: 15,165 tỷ đồng cho 05 dự án;

Chi tiết theo từng chương trình như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Giảm: 5,791 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương của 03 dự án;

+ Tăng, bổ sung: 5,791 tỷ đồng cho 03 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

+ Giảm: 9,374 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương của 01 dự án;

+ Tăng, bổ sung: 9,374 tỷ đồng cho 02 dự án.

b) Phân khai chi tiết: 0,555 tỷ đồng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho 02 dự án.

c) Bổ sung: 2,532 tỷ đồng vốn sự nghiệp chuyển sang đầu tư cho UBND xã Mẫu Sơn thực hiện dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

5.1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp giữa các dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025, như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 42,524 tỷ đồng (Ngân sách trung ương: 42,524 tỷ đồng), trong đó:

- Năm 2025: Điều chỉnh giảm ngân sách trung ương 36,855 tỷ đồng của 07 dự án thành phần để điều chỉnh tăng 30,676 tỷ đồng cho 06 dự án thành phần và chuyển 6,179 tỷ đồng của xã Mẫu Sơn sang vốn đầu tư.

- Các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025: Điều chỉnh giảm ngân sách trung ương 5,669 tỷ đồng của 05 dự án thành phần để điều chỉnh tăng 3,137 tỷ

đồng cho 03 dự án thành phần và chuyển 2,532 tỷ đồng của xã Mẫu Sơn sang vốn đầu tư.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1,04 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2025: Điều chỉnh giảm 0,407 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương:0,311 tỷ đồng, ngân sách xã 0,096 tỷ đồng) của 02 dự án thành phần, để tăng 0,057 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,041 tỷ đồng, ngân sách xã 0,017 tỷ đồng) cho Tiểu dự án 2 Dự án 7 và chuyển 0,35 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,27 tỷ đồng, ngân sách xã 0,08 tỷ đồng) của xã Thất Khê sang đầu tư thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025: Điều chỉnh giảm 0,633 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,617 tỷ đồng, ngân sách xã 0,016 tỷ đồng) của 03 dự án thành phần, để tăng 0,633 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,617 tỷ đồng, ngân sách xã 0,016 tỷ đồng) cho 04 dự án thành phần.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2,682 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn kế hoạch năm 2025: Giảm 1,836 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,768 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 1,068 tỷ đồng) của 02 nội dung thành phần, để tăng 1,836 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,768 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 1,068 tỷ đồng) cho 04 nội dung thành phần.

- Các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025: Giảm 0,846 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,088 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 0,758 tỷ đồng) của 04 nội dung thành phần, để tăng 0,846 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 0,112 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 0,734 tỷ đồng) cho 04 nội dung thành phần.

5.2. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 và các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025 cho Sở Y tế và các xã: 10,521 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 10,418 tỷ đồng; ngân sách xã: 0,103 tỷ đồng). Trong đó:

a) Kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 và các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025 cho các xã: 6,908 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương: 6,805 tỷ đồng; ngân sách xã: 0,103 tỷ đồng).

b) Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 và các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025 cho Sở Y tế và các xã: 3,613 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các biểu kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các phường, xã:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư các nhiệm vụ, dự án đầu tư công đã được cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

- Trình Hội đồng nhân dân phường, xã quyết định kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, vốn các năm trước kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2025 chi tiết đến danh mục nhiệm vụ, dự án (đối với vốn đầu tư) và chi tiết đến dự án, tiểu dự án thành phần, nội dung thực hiện (đối với vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia) theo quy định Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị định: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/ 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Khẩn trương tổ chức thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (bao gồm cả kế hoạch vốn các năm trước kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2025) bảo đảm hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn trong năm 2025.

2. Các chủ đầu tư khẩn trương tổ chức thực hiện dự án, hoàn thiện hồ sơ thanh toán giải ngân theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực VI thực hiện các thủ tục và kiểm soát, cấp phát, thanh toán vốn theo quy định.

4. Sở Tài chính theo dõi tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các Bộ: TC, NN&MT, DT&TG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học